TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **42**/2026/DS-ST Ngày: 04-3-2026 V*/v:"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Âu Thị Kiều Sương

2. Ông Nguyễn Phước Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 430/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958; Số CCCD: 083158005862, cấp ngày 19/4/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số B, khu phố Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1965; Số CCCD: 083065016078, cấp ngày 31/7/2025; nơi cấp: Bộ C1; Địa chỉ: Số D N, phường T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1972; Số CCCD: Địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Bùi Thị L tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị T làm chủ, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, hụi tháng, khui ngày 30/10/2022 (âm lịch), mỗi tháng khui 01 kỳ, gồm 28 phần, mãn ngày 30/10/2024 (âm lịch); bà L tham gia 01 phần, đóng hụi đến kỳ thứ 03 thì bà L hốt hụi vào ngày 10/01/2023 (âm lịch), số tiền hụi đã giao cho bà L là 21.000.000 đồng. Bà L đóng hụi đến ngày 30/01/2024 (âm lịch) thì ngưng đóng, số hụi còn nợ là 12.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, hụi tháng, khui ngày 05/02/2023 (âm lịch), mỗi tháng khui 01 kỳ, gồm 28 phần, mãn ngày 05/5/2025 (âm lịch); bà L tham gia 01 phần, đóng hụi đến kỳ thứ 08 thì bà L hốt hụi vào ngày 05/11/2023 (âm lịch), số tiền hụi đã giao cho bà L là 43.120.000 đồng. Bà L đóng hụi đến ngày 05/01/2024 (âm lịch) thì ngưng đóng, số hụi còn nợ là 32.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, hụi tháng, khui ngày 20/8/2022 (âm lịch), mỗi tháng khui 01 kỳ, gồm 38 phần, mãn ngày 20/7/2025 (âm lịch); bà L tham gia 01 phần, đóng hụi đến kỳ thứ 03 thì bà L hốt hụi vào ngày 20/11/2022 (âm lịch), số tiền hụi đã giao cho bà L là 25.450.000 đồng. Bà L đóng hụi đến ngày 20/02/2024 (âm lịch) thì ngưng đóng, số hụi còn nợ là 20.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2025 (âm lịch) bà T với bà L chốt lại số tiền hụi bà L còn nợ tổng cộng là 64.000.000 đồng, có chữ ký xác nhận của bà L. Bà L hứa mỗi tháng trả cho bà T 500.000 đồng nhưng chỉ trả được 01 lần.

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu một mình bà Bùi Thị L trả cho bà T số tiền nợ hụi còn thiếu 63.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi cho đến thời điểm Toà án xét xử sơ thẩm ngày 04/3/2026 với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian là 06 tháng số tiền là 3.162.000 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị L vắng mặt, không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Bùi Thị L về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc bà Bùi Thị L trả số tiền hụi còn nợ gốc và lãi tổng cộng là 66.662.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Bùi Thị L chịu là 3.333.000 (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tại công văn trả lời xác minh của công an phường P, tỉnh Vĩnh Long đều thể hiện địa chỉ nơi cư trú của bà Bùi Thị L tại số A, khu phố Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện tại không có sinh sống tại địa chỉ nêu trên, không rõ đi đâu. Việc bà L bỏ địa phương đi và không thông báo địa chỉ nơi ở mới là cố tình che dấu địa chỉ. Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Bùi Thị L có nơi cư trú tại số A, khu phố Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu một mình bà Bùi Thị L trả số tiền hụi còn nợ gốc là 63.500.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (06 tháng) là 3.162.000 đồng. Tổng số tiền nợ hụi bà Nguyễn Thị Thương yêu C Bùi Thị L phải trả là 66.662.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị T cung cấp 03 giấy chơi hụi viết tay có tên và chữ ký Bùi Thị L (bản chính), trong đó có tờ giấy xác nhận số tiền hụi bà Bùi Thị L còn nợ là 64.000.000 đồng vào ngày 10/7/2025 Âm lịch. Nguyên đơn xác nhận bà L đã trả được số tiền 500.000 đồng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bị đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình

bày, phản hồi lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều này cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền hụi gốc là 63.500.000 (Sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng như nguyên đơn yêu cầu. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bà Bùi Thị L có chơi hụi do bà Nguyễn Thị T làm chủ và hiện tại bà Bùi Thị L còn nợ số tiền hụi là 63.500.000 (Sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng. Về lãi chậm trả, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi là 06 tháng tính từ ngày 10/7/2025 Âm lịch (ngày 01/9/2025 Dương L1) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/3/2026) là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể, số tiền lãi chậm trả được chấp nhận là 63.500.000 đồng x 0,83% x 6 tháng = 3.162.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc một mình bà Bùi Thị L trả số tiền hụi gốc còn nợ là 63.500.000 (Sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng và tiền lãi là 3.162.000 (Ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Bùi Thị L phải chịu án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 468; Điều 471 Bộ Luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

- Điều 18; Điều 22; Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Bùi Thị L về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc một mình bà Bùi Thị L trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 66.662.000 (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, trong đó: tiền hụi gốc là 63.500.000 (Sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng và tiền lãi là 3.162.000 (Ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Bùi Thị L chịu là 3.333.000 (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Minh Hiền